

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

Bản án số: 54 /2017/HSST
Ngày 28/12/2017

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN - TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Hoàng Thị Thu Hương
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hứa Trung Hiền
2. Ông: Nông Văn Điền
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Ma Thị Khuyên, cán bộ Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà:* Bà Ma Thị Tô Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017 tại Trung tâm Chợ xã N, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 51 /2017/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và Tên: **Lý Ngọc N** - Sinh ngày: 30/10/1976

Nơi ĐKKHKT: Tổ 1, thị trấn B, huyện C, tỉnh B; Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lý Văn C (đã chết) và bà Hà Thị T (đã chết); Vợ: Hoàng Thị L; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/7/2017 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

* Người làm chứng:

1. Nguyễn Phúc K – Sinh năm 1979; Trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện C, tỉnh B. (vắng mặt)

2. Triệu Văn Đ – Sinh năm 1988; Trú tại: Thôn N, xã P, huyện C, tỉnh . (vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Lý Ngọc N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/7/2017 Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện Chợ Đồn làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 2B, thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện Nguyễn Phúc K và Triệu Văn Đ đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra

phát hiện tạm giữ tại túi quần sau bên phải của Triệu Văn Đ đang mặc một gói chất bột màu trắng nghi là chất ma túy (hêrôin) được gói bằng giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, bên ngoài được gói bởi một lớp nilon màu trắng và một chiếc xi lanh nhựa loại 03ml/cc đã qua sử dụng. Tiến hành trích mẫu chất bột màu trắng thử phát hiện nhanh, kết quả cho thấy chất bột dương tính với chất ma túy (hêrôin). Tổ công tác niêm phong gói chất bột màu trắng vào phong bì ký hiệu A1. Kiểm tra Nguyễn Phúc K phát hiện tạm giữ một chiếc xi lanh nhựa loại 03ml/cc đã qua sử dụng. Tổ công tác đã đưa hai đối tượng cùng toàn bộ tang vật về cơ quan Công an huyện Chợ Đồn để điều tra xác minh làm rõ.

Tại cơ quan điều tra Triệu Văn Đ và Nguyễn Phúc K khai nhận gói chất bột màu trắng mà cơ quan điều tra đã tạm giữ là chất Ma túy (Hêrôin), về nguồn gốc của số ma túy này có được là do Đ và K mua với Lý Ngọc N khoảng 10 giờ 00 phút ngày 12/7/2017 tại quán nước của Lý Ngọc N ở trước cổng bệnh viện huyện C (thuộc tổ 1, thị trấn B, huyện C, tỉnh B).

Cùng ngày 12/7/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn đã tiến hành lệnh bắt và khám xét khẩn cấp đối với Lý Ngọc N, phát hiện và tạm giữ của Lý Ngọc N những đồ vật tài liệu bao gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu đen bên trong lắp một sim của mạng viettel. Tiến hành khám xét nhà ở của Lý Ngọc N, phát hiện và tạm giữ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Việt Nam, 03 (ba) mảnh giấy kích thước 03cm x 03cm, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, 03 (ba) mảnh nhựa màu đen trong đó: 01 (một) mảnh có kích thước 04cm x 05cm và 01 (một) mảnh có kích thước khoảng 05cm x 10cm, cả hai mảnh nhựa màu đen trên đều có chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt, 01 (một) mảnh nhựa màu đen được cuốn thành hình phễu có chiều dài khoảng 05cm đầu nhỏ được buộc bằng dây nịt cao su màu vàng trên miệng phễu có chất bột màu trắng bám dính. Cơ quan điều tra tiến hành niêm phong toàn bộ đồ vật tài liệu vào phong bì ký hiệu B2 và được gửi đi giám định.

Tại cơ quan điều tra Lý Ngọc N khai nhận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 12/7/2017, N đang ngồi bán nước ở cổng Bệnh viện huyện C thì có Triệu Văn Đ và Nguyễn Phúc Khuê đến hỏi mua ma túy. Khuê hỏi Nhu “Còn gì không?” (ý là còn ma túy bán không), N trả lời “Có, đưa tiền đây”, K đưa cho N 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), khi đó, Đ cũng nói “Có thì cho em hai trăm” (Ý là bán cho Đ 200.000đ tiền ma túy), Đ đưa cho N 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi nhận tiền của K và Đ, N đi về nhà lấy 03 (ba) gói ma túy đựng trong gói nilon màu trắng rồi quay trở lại quán và đặt 03 (ba) gói ma túy lên trên bàn trước mặt K và Đ. K cầm cả 03 (ba) gói ma túy rồi cùng Đ đi ra khỏi quán nước. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn bắt khẩn cấp về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 109/KTHS - MT ngày 16/8/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 thu giữ của Triệu Văn Đ gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng (khối lượng) là 0,012g (*không thấy không một hai gam*).

- Mẫu chất màu trắng bám dính trên bề mặt 03 (ba) mảnh nhựa trong phong bì ký hiệu B2 thu giữ của Lý Ngọc N gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin.

Tại bản cáo trạng số 50/KSĐT- MT ngày 22/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Lý Ngọc N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố phát biểu: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lý Ngọc N phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 7 đến 8 năm tù. Vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền bán ma túy mà có sung quỹ Nhà nước; Tịch thu tiêu hủy ba mảnh giấy hình vuông kích thước 03cm x 03cm, 02 (hai) xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc và 01 phong bì ký hiệu T109 đã được niêm phong; tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone bên trong có 01 sim để đảm bảo thi hành án, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lý Ngọc N khai nhận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 12/7/2017, tại quán nước nhà mình ở trước cổng Bệnh viện huyện C (thuộc tổ 1, thị trấn B, huyện C, tỉnh B) bị cáo đã có hành vi bán trái phép 02 (hai) gói ma túy cho Triệu Văn Đ với giá 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) và bán cho Nguyễn Phúc K 01 (một) gói ma túy với giá 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*). Tổng cộng số tiền bị cáo bán trái phép chất ma túy được là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Lời khai nhận của bị cáo còn phù hợp với nội dung bản cáo trạng, vật chứng vụ án và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy với hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết bán nhiều lần được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là mối hiểm họa của cộng đồng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, người sử dụng ma túy sẽ bị ảnh hưởng xấu về sức khỏe, và ma túy còn là nguyên nhân gây lây lan truyền nhiễm các bệnh xã hội và kéo theo nhiều tệ nạn khác. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về nguồn gốc số ma túy mà bị cáo bán cho K và Đ, bị cáo khai mua với một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực ngã ba Hát Kiềm lâm huyện Chợ Đồn vào buổi sáng ngày 12/7/2017 với giá 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Trong vụ án có Triệu Văn Đ và Nguyễn Phúc K là những người đã mua ma túy với bị cáo về sử dụng, không có mục đích mua bán và gói ma túy thu giữ được của Triệu Văn Đ có trọng lượng 0,012g (*không phải không một hai gam*) chưa đủ mức truy cứu trách nhiệm hình sự, vì vậy Cơ quan điều tra tách hồ sơ để xử lý về hành chính.

Vật chứng vụ án:

- Số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo là tiền bị cáo bán ma túy cho Đ và K có được. Xét thấy đây là tiền thu lợi bất chính nên cần được tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 02 (hai) chiếc xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc đã qua sử dụng tạm giữ của Triệu Văn Đ, Nguyễn Phúc K không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- 03 (ba) mảnh giấy kích thước 03cm x 03cm, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng được gói trong phong bì ký hiệu A2 không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu đen có số Model là X6216, bên trong có 01 sim viettel, thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 (một) phong bì ký hiệu T109 đã được niêm phong (Mẫu hoàn trả sau giám định) không có giá trị nên tiêu hủy.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên căn cứ vào tài liệu xác minh của cơ quan Cảnh sát điều tra và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có công việc ổn định, gia đình thuộc hộ cận nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố bị cáo Lý Ngọc N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lý Ngọc N 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 12/7/2017.

* Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm c, d khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) chiếc xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) phong bì ký hiệu A2 và T109 đã được niêm phong.

- Tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu đen có số Model là X6216, bên trong có 01 sim viettel của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2017 giữa Công an huyện Chợ Đồn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn)

* Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS ; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ án Tòa án.

Buộc bị cáo Lý Ngọc N phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì được người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- CCTHADS huyện Chợ Đồn;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ ;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Hường